TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Q và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

Về con:

Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Lê Dũng A, sinh ngày 26/9/2002 và cháu Vũ Đức N, sinh ngày 22/11/2007. Cả hai cháu đều khỏe mạnh và hiện đang ở với chị Q, chị Q hiện không có thai nghén gì.

Anh chị thống nhất chị Q trực tiếp nuôi cả hai cháu Vũ Lê Dũng A và Vũ Đức N, anh T cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Lê Dũng A là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản và công nợ:

Chị Lê Thị Q và anh Vũ Văn T tự thỏa thuận chia tài sản và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Cụ thể:

Anh chị thống nhất vợ chồng có khối tài sản chung gồm:

+ 01 thửa đất diện tích 189 m2 tại thửa đất số 333 tờ bản đồ số 07 (E_48_08_186_a) bản đồ địa chính xã Hoằng Đ và nhà hai tầng trên đất tại thôn Tê Thôn, xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giá trị khoảng 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

+ Về nợ: Anh T và chị Q còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

Vợ chồng anh chị thỏa thuận:

Chị Q sẽ được nhận thửa đất và tài sản trên đất (bằng hiện vật) tại thôn Tê Thôn, xã Hoằng Đ, huyện H, Thanh Hóa. Đồng thời chị Q có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Hoằng Hóa là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Chị Q có trách nhiệm trả lại cho anh T số tiền chênh lệch tại sản là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), trừ phần nghĩa vụ anh T phải trả cho ngân hàng NN&PTNT chi nhánh H là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Vậy chị Q có trách nhiệm giao lại cho anh T số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) (Sau khi đã trừ đi phần nghĩa vụ anh Tươi phải chịu đối với Ngân hàng NN&PTNT).

Anh T có quyền được nhận số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) từ chị Q.

Chị Q có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Q chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu tiền lãi suất theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt nam công bố tương ứng với thời hạn chậm trả và thời điểm trả nợ đối với số tiền chưa trả hoặc trả chưa đầy đủ.

Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002661 ngày 04/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ. Do ngay khi khởi kiện và trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, chị Lê Thị Q và anh Vũ Văn T đã tự thỏa thuận thống nhất với nhau về chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận nên anh chị không phải chịu tiền án phí về tài sản. Trả lại cho chị Q 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã H. Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú